

Bản án số 28/2020/HSST
Ngày 22 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết và ông Đinh Công Hiến

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1978; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị V; có vợ Phạm Thị S (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 38/QĐ-XPHC ngày 18/11/2019, Đoàn Công an S, huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 55/2015/HSST ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Đinh Thị V**, sinh năm 1952; trú tại thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1969; trú tại xóm 3 L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Dương Thanh H1**, sinh năm 1972; trú tại xóm 2 L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1963; trú tại xóm 2 L, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1995. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B1-***** đi từ trang trại vịt của nhà H đến nhà ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963, trú tại xóm 2 L, xã G, huyện V để ăn cơm. H gặp Dương Văn T, sinh năm 1969, trú tại xóm 3 L, xã G đang ngồi uống nước, nói chuyện ở đó. Sau khi ăn cơm xong thì có Dương Thanh H1, sinh năm 1972, trú tại xóm 2 L, xã G đến nhà ông T1 chơi. H, T và H1 ngồi uống nước nói chuyện tại phòng khách nhà ông T1. Quá trình ngồi nói chuyện, Dương Thanh H1 cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sẵn ở bàn và rủ: “*Sắp đến giờ đi làm rồi, anh em làm tí cho vui*” – ý rủ đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, H và T đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H1 cầm bộ bài tú lơ khơ rồi cùng T và H đi lên một phòng trên tầng 2 của gia đình ông T1, ngồi xuống chiếc chiếu trải sẵn ở nền nhà và đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Mức cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 40.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn H, Dương Văn T và Dương Thanh H1 đang đánh bạc thì Công an xã G phát hiện. Thu tại chiếu bạc số tiền 470.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền 810.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 5.840.000 đồng, 01 điện thoại Vivo màu trắng đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Biển kiểm soát 35B1-*****. Thu giữ của Dương Thanh H1 số tiền 1.710.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng gold đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Biển kiểm soát 35B1-*****. Thu giữ của Dương Văn T số tiền 1.180.000 đồng, 01 ví giả da màu đen bên trong có 18.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI Biển kiểm soát 35B2-*****.

Quá trình điều tra xác định: số tiền Nguyễn Văn H, Dương Văn T và Dương Thanh H1 sử dụng vào việc đánh bạc ngày 25/3/2020 là 1.650.000 đồng (gồm: số tiền 470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.180.000 đồng thu giữ của Dương Văn T).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-GV ngày 22/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Nguyễn Văn H** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Nguyễn Văn H để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với **Nguyễn Văn H** từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.650.000 đồng (*gồm: số tiền 470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.180.000 đồng thu giữ của Dương Văn T*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn H là người đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút ngày 25/3/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn T1 ở xóm 2 L, xã G, huyện V, bị cáo H lại sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bài dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền cùng với Dương Thanh H1 và Dương Văn T đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an xã G, huyện V, tỉnh N bắt quả tang với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 1.650.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H ngày 26/3/2020, là 3.000.000 đồng/tháng thành tiền là 300.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 1.650.000 đồng (*gồm: số tiền 470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.180.000 đồng thu giữ của Dương Văn T*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cối thu giữ tại chiếu bạc. Quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn T1, không còn giá trị sử dụng, nên gia đình ông T không yêu cầu nhận lại. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.710.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu vàng gold đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Biển kiểm soát 35B1-***** thu giữ của Dương Thanh H1; 01 ví giả da màu đen bên trong có 18.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius FI Biển kiểm soát 35B2-**** thu giữ của Dương Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tiền và tài sản của Dương Thanh H1 và Dương Văn T, H1 và T không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại tiền và tài sản nêu trên cho Dương Thanh H1 và Dương Văn T là phù hợp.

Đối với 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại Vivo màu trắng đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Biển kiểm soát 35B1-***** thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Văn H, không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại số tài sản trên cho Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với số tiền 6.650.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định là tiền của bà Đinh Thị V, sinh năm 1952, trú tại thôn Đ, xã G, huyện V (*là mẹ đẻ của H*). Ngày 24/3/2020, bà V đưa cho H số tiền trên để đi mua cám

cho vệt, không liên quan đến việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại số tiền trên cho bà V là phù hợp.

[10]. Trong vụ án này, còn có Dương Thanh H1 và Dương Văn T tham gia đánh bạc ngày 25/3/2020 cùng với Nguyễn Văn H, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.650.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc, H1 và T chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; nên hành vi nêu trên của H1 và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính (*phạt tiền*) đối với Dương Thanh H1 và Dương Văn T, là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn T1 là chủ nhà nơi Nguyễn Văn H, Dương Thanh H1 và Dương Văn T đánh bạc. Quá trình điều tra xác định tại thời điểm đánh bạc, ông T1 không có mặt tại nhà. Việc H, H1 và T đánh bạc ông T1 không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với ông Nguyễn Văn T1.

[11]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 12 (Mười hai) tháng, mỗi tháng là 300.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.650.000 đồng (*gồm: số tiền 470.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.180.000 đồng thu giữ của Dương Văn T*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Người có QLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành